

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 543

#### Phẩm 6: TÙY HỖ HỒI HƯƠNG (1)

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị bảo với Cụ thọ Thiện Hiện rằng:

–Đại đức, các Đại Bồ-tát đã có sự tùy hỷ hồi hương đều thực hiện các việc phước nghiệp, những việc phước nghiệp do bố thí, trì giới, tu tập đối với các hữu tình khác mà có được là cao tốt hơn hết, là tôn quý cao cả, là tốt đẹp, là không gì nhiệm mầu hơn, là hơn, là không gì hơn được, là không sánh bằng, là không gì so sánh được.

Cụ thọ Thiện Hiện hỏi Đại Bồ-tát Từ Thị:

–Các Đại Bồ-tát đã khởi tâm tùy hỷ hồi hương duyên theo vô số, vô lượng, vô biên thế giới khắp mười phương không thể nghĩ bàn. Mỗi mỗi thế giới không thể nghĩ bàn có vô số, vô lượng, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cất đường qua lại các cõi, đoạn tuyệt đường hý luận, đã vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, từ lúc mới phát tâm cho đến chứng được quả vị mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột; tuần tự như vậy cho đến khi vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, lần hồi cho đến khi Chánh pháp diệt rồi, trong khoảng thời gian giữa đã có giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn; hoặc căn lành tương ứng sáu pháp Ba-la-mật-đa; hoặc căn lành tương ứng công đức viên mãn của Phật; hoặc căn lành tương ứng Lực vô úy; hoặc căn lành tương ứng Thần thông ba-la-mật-đa; hoặc căn lành tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; hoặc căn lành tương ứng Đại nguyện Ba-la-mật-đa; hoặc căn lành tương ứng trí Nhất thiết trí; hoặc vì lợi lạc tất cả hữu tình mà đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc vì vô lượng, vô số công đức của chư Phật; hoặc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột đã có diệu lạc; hoặc đã được Đại tự tại Ba-la-mật-đa đối với các pháp; hoặc đã được vô lượng diệu hạnh của thần thông cao tột để có thể chinh phục tất cả những gì không thể hàng phục; hoặc oai lực dũng mãnh như thật của Như Lai không còn chướng ngại, không đối địch, không gì sánh bằng, không gì ví dụ nổi, không giới hạn, hoặc tri kiến Phật; hoặc mười lực Ba-la-mật-đa của Phật; hoặc bốn điều không sợ cao tột viên mãn đã chứng Phật pháp; hoặc có thể phát khởi các pháp thắng nghĩa đã chứng Phật pháp; hoặc chuyển bánh xe pháp; hoặc cầm đuốc pháp; hoặc đánh trống pháp; hoặc thổi loa pháp; hoặc rưới mưa pháp; hoặc lập pháp hội; hoặc đem pháp vị cho các hữu tình tùy ý vui hưởng và đều được làm cho đầy đủ; hoặc đối với giáo pháp vô thượng này là pháp của chư Phật; hoặc pháp của Độc giác; hoặc pháp của Thanh văn đều đã có sự điều phục thắng giải, quyết định hưởng tới Tam-bồ-đề; hoặc Phật, Thế Tôn thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột cho các Bồ-tát, nếu tất cả căn lành thù thắng kia, được gọi là căn lành tương ứng với Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc thọ ký Độc giác Bồ-đề cho bậc Độc giác nếu tất cả căn lành thù thắng kia, tương ứng với sự quan sát mười hai nhân duyên; hoặc thọ ký Thanh văn Bồ-đề cho hàng Thanh văn, nếu tất cả căn lành thù thắng kia tương ứng ba việc phước nghiệp thí tánh, giới tánh, tu tánh; hoặc căn lành vô lậu của bậc học và vô học, hoặc các phạm phu đối với các pháp kia đã gieo trồng căn lành; hoặc bốn chúng đệ tử của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-

ca đã có ba việc phước nghiệp do thí tánh, giới tánh, tu tánh; hoặc đối với giáo pháp chư Phật đã thuyết cho Trời, Rồng, Dược-xoa... nói rộng cho đến Nhân phi nhân đã gieo trồng căn lành; hoặc đã gieo trồng căn lành sau khi Phật nhập Niết-bàn; hoặc các loài hữu tình thân tâm tin ưa, đã phát khởi các căn lành thù thắng đối với Phật, Pháp, Tăng và các thiện sĩ. Tập trung tất cả các căn lành này và công đức khác lại, xem xét và cân nhắc việc đang phát khởi tâm tùy hỷ này vì nó rất tôn quý, rất tối thắng, rất cao cả và nhiệm mầu. Lại đem sự tùy hỷ tương ứng với các việc phước nghiệp mà ban cho hữu tình một cách bình đẳng, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Nguyên đem căn lành này cùng loài hữu tình hướng đến việc mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Như vậy, việc khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng đã phát sinh này đối với các việc phước nghiệp được phát sinh khác là cao tột hơn hết, là tôn quý cao cả, là tốt đẹp nhiệm mầu, là cao hơn, là không gì cao hơn, là không gì cao hơn, là không sánh bằng, là không gì có thể so sánh được. Ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát kia duyên theo việc như vậy mà khởi lên hành động tương ứng với tâm tùy hỷ hồi hướng, như vậy là có sở duyên, có thể nắm bắt, có giống như sự chấp tướng của Bồ-tát kia không?

Bồ-tát Từ Thị đáp:

–Cụ thọ Thiện Hiện, Đại Bồ-tát kia duyên theo sự việc như vậy mà khởi lên hành động tương ứng với tâm tùy hỷ hồi hướng này, thật không có sở duyên, có thể nắm bắt như thế, giống như tướng mà Bồ-tát đã chấp giữ.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện bảo Bồ-tát Từ Thị:

–Nếu không có các việc sở duyên như vậy thì giống như Bồ-tát kia đã chấp lấy tướng, các Bồ-tát kia tùy hỷ hồi hướng mà không thành tâm tướng, đều thấy như điên đảo. Vì sao? Ví như có người tham đắm việc không sở hữu: Vô thường cho là thường, thật sự khổ lại cho là vui, vô ngã mà bảo là ngã, bất tịnh cho là tịnh; liền phát khởi tướng, tâm và kiến điên đảo. Như việc sở duyên thật không sở hữu, Bồ-đề và tâm cũng lại như vậy. Tất cả pháp và tất cả cảnh giới cũng như vậy. Nếu tất cả chủng loại đều không sở hữu không sai không khác, thì những gì là việc sở duyên, những gì là tâm tùy hỷ, những gì là Bồ-đề, những gì là hồi hướng? Tại sao Đại Bồ-tát này duyên việc như vậy mà khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Bồ-tát Từ Thị trả lời Thiện Hiện:

–Đã khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế thì không nên đối trước các Bồ-tát mới học Đại thừa kia mà nói. Vì sao? Vì người kia nghe sự tùy hỷ hồi hướng như thế thì tâm tin ưa, cung kính đã có, sẽ mất ngay. Như vậy, pháp tùy hỷ hồi hướng nên vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc người đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đã phát nguyện lớn gieo trồng căn lành lâu dài, đã được nhiều bạn lành hộ trì mà khai thị phân biệt. Vì sao? Vì những người kia nghe được sự tùy hỷ hồi hướng này tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng lùi, chẳng mất. Các Đại Bồ-tát nên đem sự tùy hỷ hồi hướng tương ứng với các việc phước nghiệp như thế nào hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Chính lúc bấy giờ nên nghĩ: “Chỗ cho sự dụng tâm tùy hỷ hồi hướng, thì sự dụng tâm này đã tận, diệt, ly, biến. Việc sở duyên này và các căn lành cũng đều như tâm tận, diệt, ly, biến. Trong đấy, những gì là chỗ dụng tâm? Và lấy những gì làm việc sở duyên và các căn lành mà nói tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Đúng lý, thì tâm này đối với tâm là không thể có sự tùy hỷ hồi hướng, vì không có hai tâm đồng thời khởi lên. Tâm cũng không thể tùy hỷ hồi hướng tự tánh tâm. Vì thế nên tâm tùy hỷ hồi hướng và việc sở duyên đều chẳng thể nắm bắt được.

Khi ấy Thiên đế Thích thưa với Thiện Hiện:

–Các chúng Bồ-tát mới học Đại thừa nghe việc này, tâm họ sẽ không kinh sợ lui mất. Làm sao chúng Đại Bồ-tát đối với việc sở duyên mà khởi tâm tùy hỷ? Làm sao họ trì sự tùy hỷ tương ứng các việc phước nghiệp để hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột mà chẳng trái lý?

Bấy giờ, Thiện Hiện nương oai lực Bồ-tát Từ Thị bảo Đế Thích:

–Các Đại Bồ-tát duyên theo tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong vô số, vô lượng, vô biên thế giới khắp mười phương không thể nghĩ bàn; để cắt đứt đường qua lại các cõi, đoạn tuyệt sự hý luận, quét sạch mây mù, dọn sạch chông gai, bỏ các gánh nặng, đạt được tự lợi, hết sự trói buộc các cõi, chánh trí được giải thoát, tâm được tự tại đạt đến cứu cánh đệ nhất, vào được cảnh giới Vô dư y Niết-bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến khi chứng được quả vị mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp nhiệm mầu mà cứu độ chúng hữu tình. Sau khi nhập Niết-bàn cho đến chánh pháp diệt, trong khoảng thời gian giữa, đã gieo trồng căn lành công đức. Đối với giáo pháp của chư Phật, chúng đệ tử đã gieo trồng căn lành đã khởi lên các công đức khác. Tất cả tập hợp lại xem xét đầy đủ và cân nhắc việc đang phát khởi tâm tùy hỷ này. Vì nó rất cao quý, rất thù thắng, rất cao cả và nhiệm mầu. Lại đem các việc phước nghiệp tương ứng tâm tùy hỷ này, ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Lúc bấy giờ, nhờ vào phước thiện xảo nên chẳng rơi vào tưởng, tâm, kiến điên đảo.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị bảo với Cụ thọ Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào tự mình khởi lên tâm tương ứng với sự tùy hỷ hồi hướng nhưng chẳng khởi lên vọng tưởng về tâm tùy hỷ hồi hướng ấy; đối với công đức do niệm Phật cùng các đệ tử nhưng không khởi lên vọng tưởng về công đức của chư Phật cùng các đệ tử; đối với căn lành mà có Trời, Người, A-tố-lạc đã gieo trồng nhưng chẳng khởi lên vọng tưởng về căn lành đối với các Trời, Người, A-tố-lạc để có thể tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì sự phát sinh tâm tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát ấy chẳng rơi vào tưởng, tâm, kiến điên đảo. Đại Bồ-tát nào đối với tâm khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng tương ứng mà tự dấy lên vọng tưởng về tâm tùy hỷ hồi hướng; đối với sự nhớ nghĩ về công đức niệm Phật cùng các đệ tử đã có, lại tự khởi lên vọng tưởng về công đức của niệm Phật cùng các đệ tử; đối với căn lành mà Trời, Người, A-tố-lạc đã gieo trồng, lại khởi lên vọng tưởng về căn lành đó thì mới có thể tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Sự khởi lên tâm tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát như vậy, thì rơi ngay vào tưởng, tâm, kiến điên đảo. Các Đại Bồ-tát đem tâm như vậy, nhớ nghĩ về tất cả căn lành công đức của chư Phật và các đệ tử; biết đúng đắn rằng tâm này đã tận, diệt, ly, biến, chẳng phải sự tùy hỷ; biết đúng đắn rằng pháp kia tánh nó cũng vậy, chẳng phải sự tùy hỷ. Và hiểu một cách đúng đắn là tâm hồi hướng và pháp tánh cũng vậy; chẳng phải hồi hướng. Phải hiểu cho rõ là pháp được hồi hướng, tánh nó cũng như vậy, chẳng phải được hồi hướng. Nếu có thể dựa vào sự trình bày như vậy, để tùy hỷ và hồi hướng là chánh, chẳng phải tà thì các Đại Bồ-tát đều phải khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng này, để hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, đối với chư Phật Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát trong quá khứ mà cắt đứt đường qua lại các cõi, chấm dứt sự hý luận, từ lúc mới phát tâm cho đến khi chứng được quả vị mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tiến dần đến lúc nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, cứ như vậy cho đến khi Chánh pháp diệt rồi, trong khoảng thời gian đó đã có bao

nhiều căn lành tương ứng với Ba-la-mật-đa của chư Phật; hoặc căn lành tương ứng với Ba-la-mật-đa mà chư Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Bồ-tát; hoặc căn lành tương ứng với sự quán sát duyên khởi mà chư Phật Thế Tôn đã thọ ký cho bậc Độc giác; hoặc căn lành do đã phát khởi thí tánh, giới tánh, tu tánh mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho hàng Thanh văn; hoặc tất cả căn lành hữu lậu, vô lậu của bậc Hữu học; hoặc căn lành vô lậu của bậc Vô học, hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn; hoặc vì lợi lạc cho tất cả hữu tình nên đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc vô lượng, vô số Phật pháp khác; hoặc Phật Thế Tôn tuyên thuyết chánh pháp; hoặc đối với chánh pháp siêng năng tu học, các căn lành kia được an trụ thắng giải; hoặc các loại phàm phu đã gieo trồng căn lành đối với chánh pháp; hoặc các Trời, Rồng, A-tố-lạc... lắng nghe chánh pháp và sau khi nghe pháp đã gieo trồng căn lành, cho đến loài bàng sinh lắng nghe chánh pháp và nghe pháp rồi đã gieo trồng căn lành; hoặc sau khi chư Phật Thế Tôn nhập Niết-bàn các trời, người... đã gieo trồng căn lành. Như vậy tập hợp đầy đủ lại tất cả và cần nhắc việc đang phát khởi tâm tùy hỷ này, vì nó rất cao quý, rất thù thắng, rất cao cả và nhiệm mầu. Lại đem các việc phước nghiệp tương ứng với sự tùy hỷ này, ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Trong lúc này, nên chân chánh mà hiểu rõ các pháp tùy hỷ hồi hướng đã được tận, diệt, ly, biến. Các pháp tùy hỷ hồi hướng tự tánh đều là không. Mặc dù biết như vậy mà vẫn thường tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Và lại trong lúc này, nên chân chánh mà hiểu rõ rằng: “Đối với pháp, hoàn toàn không có pháp nào có thể tùy hỷ hồi hướng.” Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều là không. Trong cái không ấy, hoàn toàn không có pháp được và bị tùy hỷ hồi hướng; nên dù biết như vậy, mà vẫn thường tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát này sẽ không rơi vào cảnh tưởng, tâm, kiến điên đảo. Vì sao? Vì đối với tâm tùy hỷ và căn lành công đức đã tùy hỷ, Đại Bồ-tát này chẳng sinh chấp trước. Đối với tâm hồi hướng và quả vị Giác ngộ cao tột đã hồi hướng cũng chẳng chấp trước. Do không chấp trước, nên không đọa vào cảnh điên đảo. Như vậy, Bồ-tát đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng gọi là sự tùy hỷ hồi hướng chân chánh vô thượng, xa lìa tất cả hư vọng phân biệt. Đại Bồ-tát nào đối với pháp tùy hỷ hồi hướng mà khởi lên vọng tưởng về pháp tùy hỷ hồi hướng, đối với pháp được tùy hỷ hồi hướng mà khởi lên vọng tưởng về pháp được tùy hỷ hồi hướng, rồi phát khởi lên tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; Đại Bồ-tát đã khởi lên tâm tùy hỷ hồi hướng như thế sẽ rơi ngay vào cảnh tưởng, tâm, kiến điên đảo, vì sự khởi lên tùy hỷ hồi hướng như vậy đều là sai, Bồ-tát nên biết và tìm cách tránh xa.

Này Thiện Hiện, đối với tất cả chư Phật Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát ở đời vị lai cắt đứt đường qua lại các cõi, chấm dứt sự hý luận, từ lúc mới phát tâm đến khi chứng được quả vị mong cầu là Giác ngộ cao tột, tiến dần đến khi nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn; như vậy cho đến khi chánh pháp đã diệt rồi, trong khoảng thời gian đó, đã có bao nhiêu căn lành tương ứng Ba-la-mật-đa của chư Phật; hoặc Thế Tôn đã thọ ký cho Bồ-tát; hoặc căn lành tương ứng sự quán sát duyên khởi mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho bậc Độc giác; hoặc căn lành do phát khởi thí tánh, giới tánh, tu tánh mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho hàng Thanh văn, hoặc tất cả căn lành hữu lậu, vô lậu của bậc Hữu học; hoặc căn lành vô lậu của bậc Vô học; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn và giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn; hoặc vì lợi lạc cho tất cả hữu tình nên đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc vô lượng, vô số Phật pháp khác; hoặc Phật Thế Tôn tuyên thuyết chánh pháp; hoặc đối với chánh pháp siêng năng tu học nên các căn lành kia

được an trú thắng giải; hoặc các loài phàm phu đã gieo trồng căn lành đối với chánh pháp; hoặc các Trời, Rồng, A-tố-lạc... lắng nghe chánh pháp và sau khi nghe xong đã gieo trồng căn lành, cho đến bàng sinh cũng lắng nghe chánh pháp và khi nghe xong đã gieo trồng căn lành; hoặc sau khi Đức Phật Thế Tôn nhập Niết-bàn, các trời, người... đã gieo trồng căn lành. Tất cả những căn lành này tập trung lại đầy đủ và cân nhắc việc đang phát khởi đang phát khởi tâm tùy hỷ này, vì nó rất tôn quý, rất cao cả, rất nhiệm mầu, rất cao siêu. Rồi lại đem các việc phước nghiệp tương ứng với tâm tùy hỷ này mà ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, để cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Trong lúc này, nên chân chánh để hiểu cho rõ các pháp được tùy hỷ hồi hướng đều tận, diệt, ly, biến. Các pháp bị tùy hỷ hồi hướng thì tự tánh đều là không. Dù biết như vậy, mà vẫn thường tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vả lại trong lúc ấy nên chân chánh hiểu cho rõ rằng: “Đối với pháp hoàn toàn không có pháp nào là có thể tùy hỷ hồi hướng.” Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều là không. Trong không ấy, hoàn toàn không có pháp được và bị tùy hỷ hồi hướng. Dù biết như vậy mà vẫn thường tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát này không thể rơi vào cảnh tưởng, tâm, kiến điên đảo. Vì sao? Vì đối với căn lành công đức của tâm tùy hỷ và sự tùy hỷ, Đại Bồ-tát này chẳng sinh chấp trước; đối với tâm hồi hướng và sự hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột cũng chẳng chấp trước. Do không chấp trước, nên không rơi vào chỗ điên đảo. Đại Bồ-tát đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy được gọi là sự tùy hỷ hồi hướng chân chánh vô thượng, xa lìa tất cả phân biệt hư vọng. Còn Đại Bồ-tát nào, đối với pháp được tùy hỷ hồi hướng mà khởi lên vọng tưởng về pháp được tùy hỷ hồi hướng; đối với pháp bị tùy hỷ hồi hướng khởi lên vọng tưởng về pháp bị tùy hỷ hồi hướng; rồi cùng khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát đã khởi lên tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy thì liền rơi vào tưởng, tâm, kiến điên đảo. Sự tùy hỷ hồi hướng như vậy là không đúng. Bồ-tát nên biết mà tìm cách lánh xa.

Này Thiện Hiện, đối với chư Phật Thế Tôn trong hiện tại, nếu Đại Bồ-tát đã cắt đứt đường qua lại ở các cõi, chấm dứt sự hý luận, từ lúc mới phát tâm đến khi chứng được sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tiến dần đến lúc nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn; cứ như vậy cho đến khi chánh pháp đã diệt rồi. Trong thời gian đó, có được bao nhiêu căn lành tương ứng Ba-la-mật-đa của chư Phật. Hoặc căn lành tương ứng Ba-la-mật-đa mà Đức Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Bồ-tát; hoặc căn lành tương ứng sự quán sát duyên khởi mà Đức Phật Thế Tôn đã thọ ký cho bậc Độc giác; hoặc căn lành do phát khởi thí tánh, giới tánh, tu tánh mà Đức Phật Thế Tôn đã thọ ký cho hàng Thanh văn; hoặc tất cả căn lành hữu lậu và vô lậu của bậc Hữu học; hoặc căn lành vô lậu của bậc Vô học; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của Đức Phật Thế Tôn; hoặc vì lợi lạc tất cả hữu tình mà đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc vô lượng, vô số Phật pháp khác; hoặc Đức Phật Thế Tôn đã tuyên thuyết chánh pháp; hoặc đối với chánh pháp siêng năng tu hành nên các căn lành kia được an trú thắng giải; hoặc các loài phàm phu đã gieo trồng căn lành đối với chánh pháp; hoặc các Trời, Rồng, A-tố-lạc... lắng nghe chánh pháp và khi nghe xong đã gieo trồng căn lành, cho đến loài bàng sinh cũng lắng nghe chánh pháp và khi nghe rồi đã gieo trồng căn lành; hoặc sau khi Đức Phật Thế Tôn nhập diệt, các trời, người... đã gieo trồng căn lành. Tất cả căn lành này tập hợp lại một cách đầy đủ và cân nhắc việc đang phát khởi tâm tùy hỷ này, vì nó rất tôn quý, rất cao cả, rất nhiệm mầu, rất cao siêu. Rồi lại đem các việc phước nghiệp tương ứng với tâm tùy hỷ này mà ban cho các hữu tình một cách bình

đẳng, để cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Trong lúc này, nên chân chánh hiểu cho rõ các pháp tùy hỷ hồi hướng đã tận, diệt, ly, biến. Các pháp được tùy hỷ hồi hướng, tự tánh đều là không. Dù biết như vậy mà vẫn thường tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Và cũng trong lúc ấy, nên chân chánh hiểu cho rõ rằng: “Đối với pháp hoàn toàn không có pháp nào là pháp có thể tùy hỷ hồi hướng.” Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều là không. Trong cái không ấy, hoàn toàn không có pháp được và bị tùy hỷ hồi hướng. Dù biết như vậy mà vẫn thường tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát này không thể rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Vì sao? Vì đối với căn lành công đức của tâm tùy hỷ và sự tùy hỷ, Đại Bồ-tát này chẳng sinh chấp trước; cũng chẳng chấp trước tâm hồi hướng và sự hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Do không chấp trước, nên không rơi vào cảnh điên đảo. Đại Bồ-tát đã khởi lên tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, gọi là sự tùy hỷ hồi hướng chân chánh vô thượng, xa lìa tất cả phân biệt, hư vọng. Còn Đại Bồ-tát nào; đối với pháp được tùy hỷ hồi hướng mà khởi lên vọng tưởng về pháp được tùy hỷ hồi hướng; đối với pháp bị tùy hỷ hồi hướng mà khởi lên vọng tưởng về pháp bị tùy hỷ hồi hướng, rồi cùng khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát đã khởi lên tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy thì liền rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng như thế là không đúng. Bồ-tát nên biết mà tìm cách lánh xa.

Này Thiện Hiện, đối với tất cả chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai, hiện tại; nếu Đại Bồ-tát đã cắt đứt đường qua lại ở các cõi, chấm dứt sự hý luận, từ lúc mới phát tâm cho đến chứng được sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tiến dần cho đến lúc nhập vào cõi Vô dư y Niết-bàn, như vậy cho đến khi chánh pháp đã diệt rồi. Trong khoảng thời gian đó, có được bao nhiêu căn lành tương ứng Ba-la-mật-đa của chư Phật. Hoặc căn lành tương ứng Ba-la-mật-đa mà Đức Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Bồ-tát; hoặc căn lành tương ứng với sự quán sát duyên khởi mà Đức Phật Thế Tôn đã thọ ký cho bậc Độc giác; hoặc căn lành do phát khởi thí tánh, giới tánh, tu tánh mà Đức Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Thanh văn; hoặc tất cả căn lành hữu lậu và vô lậu của bậc Hữu học; hoặc căn lành vô lậu của bậc Vô học; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của Đức Phật Thế Tôn; hoặc vì lợi lạc tất cả hữu tình mà đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc vô lượng, vô số Phật pháp khác; hoặc Đức Phật Thế Tôn tuyên thuyết chánh pháp; hoặc đối với chánh pháp, siêng năng tu học nên các căn lành kia được an trú thắng giải; hoặc các loài phàm phu đã gieo trồng căn lành đối với chánh pháp; hoặc các Trời, Rồng, A-tố-lạc... lắng nghe chánh pháp và khi nghe xong đã gieo trồng căn lành, cho đến loài bàng sinh cũng lắng nghe chánh pháp và khi nghe rồi đã gieo trồng căn lành; hoặc sau khi Đức Phật Thế Tôn nhập diệt, các trời, người... đã gieo trồng căn lành. Tất cả căn lành này tập hợp lại một cách đầy đủ và cân nhắc việc đang phát khởi tâm tùy hỷ này, vì nó rất cao cả, rất tôn quý, rất mầu nhiệm, rất cao siêu. Rồi lại đem các việc phước nghiệp tương ứng với tâm tùy hỷ này mà ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, để cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Trong lúc này, nên chân chánh hiểu cho rõ các pháp được tùy hỷ hồi hướng đã tận, diệt, ly, biến. Các pháp bị tùy hỷ hồi hướng, tự tánh đều là không. Dù biết như vậy mà vẫn thường tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Và cũng trong lúc ấy, nên chân chánh hiểu cho rõ rằng: “Đối với pháp hoàn toàn không có pháp nào là pháp có thể tùy hỷ hồi hướng.” Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều là không. Trong cái không ấy, hoàn toàn không có pháp được và bị tùy hỷ hồi hướng. Dù biết như vậy, mà vẫn thường tùy hỷ hồi hướng đến quả

vị Giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát này không thể rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Vì sao? Vì đối với căn lành công đức của tâm tùy hỷ và sự tùy hỷ, Đại Bồ-tát này chẳng sinh chấp trước; cũng chẳng chấp trước tâm hồi hướng và sự hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Do không chấp trước, nên không rơi vào cảnh điên đảo. Đại Bồ-tát này đã khởi lên tâm tùy hỷ hồi hướng được gọi là sự tùy hỷ hồi hướng chân chánh vô thượng, vì đã xa lìa tất cả sự phân biệt hư vọng. Còn Đại Bồ-tát nào, đối với pháp được tùy hỷ hồi hướng mà khởi lên vọng tưởng về pháp được tùy hỷ hồi hướng, đối với pháp bị tùy hỷ hồi hướng khởi lên vọng tưởng về pháp bị tùy hỷ hồi hướng, rồi cùng khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy thì liền rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng như thế là hoàn toàn không đúng. Bồ-tát nên biết mà tìm cách lánh xa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với sự tu hành, làm các việc phước nghiệp phải hiểu rõ như thật, mọi xa lìa, vắng lặng; đối với tâm thường tùy hỷ hồi hướng cũng hiểu rõ như thật, mọi xa lìa, vắng lặng; biết như vậy rồi, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; đối với các pháp hoàn toàn không có thủ trước, mà khởi lên tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát này đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng ấy, nên không rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Còn Đại Bồ-tát nào, đối với sự tu hành, làm các việc phước nghiệp nhưng chẳng biết như thật sự xa lìa, sự vắng lặng; đối với tâm thường tùy hỷ hồi hướng cũng không thể biết được sự xa lìa, sự vắng lặng; đối với tất cả pháp thì chấp trước các tướng mà khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát này đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy liền rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với căn lành công đức của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ, nếu muốn phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt ấy, nên nghĩ rằng: “Như Đức Phật Thế Tôn và các đệ tử đều đã diệt độ, tự tánh chẳng phải có, công đức thiện căn cũng như vậy. Ta đã phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt và sự hồi hướng Vô thượng giác, tánh tướng cũng vậy, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.” Biết như vậy rồi, đối với các căn lành mà phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt thì không thể sinh tướng, tâm, kiến điên đảo, gọi đó là sự tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề chân chánh. Còn Đại Bồ-tát nào lấy sự chấp tướng làm phương tiện hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; đối với căn lành công đức của Đức Phật và đệ tử đã diệt độ, chấp tướng mà phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề. Đấy chẳng phải là sự tùy hỷ hồi hướng đúng đắn. Do đó liền rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Còn Đại Bồ-tát nào, chẳng lấy tướng làm phương tiện tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; đối với công đức thiện căn của Đức Phật và đệ tử đã diệt độ, lìa tướng mà phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Đấy gọi là sự tùy hỷ hồi hướng đúng đắn. Do vậy nên chẳng rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

–Đại đức, vì sao đối với căn lành công đức của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử, Đại Bồ-tát tùy hỷ tương ưng việc phước nghiệp đều không chấp tướng mà có thể tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt?

Thiện Hiện đáp:

–Nên biết Đại Bồ-tát đã học Bát-nhã ba-la-mật-đa và có những phương tiện thiện xảo như vậy, tuy chẳng chấp tướng nhưng hoàn thành được việc làm, chẳng phải lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có được sự phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng chân chánh. Vì thế chúng

Đại Bồ-tát muốn thành tựu những việc mình làm thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát Từ Thị nói:

–Đại đức Thiện Hiện, chớ nói lời ấy. Vì sao? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chư Phật Thế Tôn cùng chúng đệ tử và căn lành công đức được thành tựu đều không sở hữu và hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Sự tùy hỷ đối với các việc phước nghiệp đã tạo thành và phát tâm hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột cũng không sở hữu và hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Trong đấy, khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phải quán như vậy: “Bản tánh căn lành công đức của chư Phật và chúng đệ tử đời quá khứ đều đã diệt. Sự tùy hỷ đối với các việc phước nghiệp và phát tâm hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột tánh đều vắng lặng. Đối với căn lành công đức của chư Phật Thế Tôn và chúng đệ tử, nếu ta chấp lấy tướng phân biệt, đối với sự tạo thành tâm tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp và sự phát tâm hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột mà chấp lấy tướng phân biệt. Dùng sự chấp giữ tướng phân biệt này làm phương tiện để phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì chư Phật Thế Tôn đều chẳng chấp nhận. Vì sao? Vì chấp lấy tướng phân biệt của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ để tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì gọi là có sở hữu to lớn; vì quá khứ đã diệt nên không sở hữu. Vị lai, hiện tại Đức Phật và các đệ tử chưa đến, chẳng trụ nên cũng chẳng thể nắm bắt được. Nếu chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải cảnh chấp giữ tướng. Nếu chấp giữ tướng như vậy rồi phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng thì liền rơi vào chỗ điên đảo. Nếu có sự sai lầm trong suy nghĩ mà chấp giữ tướng thì nên biết chẳng phải là sự tùy hỷ hồi hướng đúng đắn. Phải không chấp giữ tướng; phải không có sự phân biệt thì mới gọi là sự tùy hỷ hồi hướng đúng đắn. Vì thế chúng Đại Bồ-tát nên học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ năng lực của phương tiện thiện xảo này mới có thể chân chánh phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng. Nếu Đại Bồ-tát muốn học phương tiện thiện xảo như vậy phải luôn luôn lắng nghe thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa khiến cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý, siêng năng thỉnh hỏi thầy những nghĩa lý thâm sâu. Vì sao? Nếu chẳng nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì rốt cuộc không thể được phương tiện thiện xảo. Nếu không có phương tiện thiện xảo này mà có thể chân chánh phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng thì không có lẽ đó. Vì sao? Vì đối với các công đức của chư Phật và chúng đệ tử ở quá khứ, mà chấp lấy tướng phân biệt, rồi tùy hỷ hồi hướng, thì chư Phật Thế Tôn đều chẳng tùy hỷ. Thế nên chúng Đại Bồ-tát muốn chân chánh phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột đối với căn lành công đức của chư Phật và các đệ tử thì không nên ở trong đó thấy có sở đắc và chấp lấy tướng phân biệt mà phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng. Nếu ở trong đó mà khởi lên có sở đắc và chấp lấy tướng phân biệt, rồi tùy hỷ hồi hướng thì Đức Phật nói việc đó chẳng có ý nghĩa và lợi ích gì cả. Vì sao? Vì tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy là vọng tưởng phân biệt, gọi là sự lẫn lộn độc hại.

Giống như thức ăn, nước uống với đầy đủ mỹ vị thơm ngon, màu sắc hảo hạng nhưng lẫn chất độc. Người ngu trí cạn lại ham ăn uống nên nuốt vào. Ban đầu tuy có thích thú vui mừng vừa ý, nhưng sau khi thức ăn tiêu hóa phải chuốc lấy các khổ, hoặc đến chết, hoặc gần đến mất mạng. Cũng như vậy, có một loại hữu tình hoàn toàn không giỏi thọ trì, không giỏi quan sát về câu văn, nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không giỏi đọc tụng, chẳng giỏi thông suốt nghĩa lý thâm sâu nhưng lại bảo người có chủng tánh Đại thừa rằng: “Thiện nam, hãy đến đây! Người đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện



tại, vị lai và vô lượng, vô biên công đức khác; hoặc đệ tử Phật ở chỗ chư Phật gieo trồng các căn lành; hoặc Đức Phật Thế Tôn đã thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột cho các Bồ-tát và các Bồ-tát ấy đã gieo trồng căn lành; hoặc Đức Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Thanh văn và Độc giác, loài hữu tình kia đã gieo trồng căn lành; hoặc các Trời, Người, A-tổ-lạc ở chỗ chư Phật đã gieo trồng căn lành cho đến khi chánh pháp chưa diệt hết; hoặc các thiện nam, thiện nữ đã gieo trồng căn lành và đã có sự thành tựu công đức do phát sinh căn lành tùy hỷ hồi hướng. Tất cả căn lành này tập hợp lại đầy đủ và đang tùy hỷ ban cho các hữu tình một cách bình đẳng để cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.” Sự tùy hỷ hồi hướng như đã nói này là dùng hữu sở đắc và chấp lấy tướng phân biệt làm phương tiện. Thí như đồ ăn, thức uống của thế gian có lẫn chất độc, nên trước ngon sau hại. Đấy chẳng phải là sự tùy hỷ hồi hướng hoàn hảo. Vì sao? Vì lấy hữu sở đắc và chấp giữ tướng phân biệt để phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đều làm lẫn lộn độc hại. Những người thuộc chủng tánh Bồ-tát, không nên tùy theo những điều đã nói trên mà tu học. Vì vậy Đại đức nên nói thế nào, để các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng, đối với các căn lành công đức của chư Phật và hàng đệ tử trong mười phương ba đời, để đáng gọi là sự tùy hỷ hồi hướng đúng đắn, tốt đẹp không độc hại?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp lời Từ Thị:

–Các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, muốn không hủy báng Phật mà phát tâm tùy hỷ hồi hướng, thì nên nghĩ thế này: “Như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, với Phật nhân thông suốt không có sự chướng ngại, biết tất cả căn lành công đức, có tánh như vậy, có tướng như vậy, có pháp như vậy mà nên tùy hỷ. Nay ta cũng nên tùy hỷ như vậy. Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, với Phật nhân thông suốt biết khắp, không có chướng ngại, phải đem các việc phước nghiệp hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, nay ta cũng nên hồi hướng như thế.” Các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, nên khởi sự tùy hỷ hồi hướng như vậy đối với căn lành công đức của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và hàng đệ tử. Nếu khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng như vậy, thời chẳng hủy báng Phật, mà lại được chư Phật Thế Tôn đồng lòng vui theo. Tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy của Đại Bồ-tát này chẳng lẫn các chất độc, xa lìa các lầm lỗi, nên được gọi là sự tùy hỷ hồi hướng chân chánh, tốt đẹp, xứng chân pháp giới, ý vui thắng giải, cùng với sự viên mãn tốt đẹp.

Này Đại sĩ, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với căn lành công đức của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử; nên khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng như vậy: “Như giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn và các pháp khác của Phật không rơi vào ba cõi, chẳng phải bó buộc ba đời. Sự tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy.” Vì sao? Ví như các pháp kia, tự tánh là không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bó buộc ba đời; sự tùy hỷ hồi hướng cũng lại như thế. Nghĩa là các Như Lai, tự tánh là không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bó buộc ba đời. Công đức của chư Phật, tự tánh cũng là không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bó buộc ba đời. Thanh văn, Độc giác và các trời, người, tự tánh cũng là không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bó buộc ba đời. Các căn lành kia, tự tánh là không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bó buộc ba đời. Đối với sự tùy hỷ kia, tự tánh là không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bó buộc ba đời. Pháp được hồi hướng tự tánh là không; nên không rơi vào ba cõi, chẳng bó buộc ba đời. Người hồi hướng tự tánh là không; nên không rơi vào ba cõi, chẳng bó buộc ba đời. Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại

Bồ-tát phải biết thật rõ và dứt khoát về tánh, tướng các pháp, thì không rơi vào ba cõi, chẳng bó buộc ba đời. Nếu không rơi vào ba cõi, chẳng bó buộc ba đời, tức không thể lấy có tướng làm phương tiện, lấy có sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì tất cả pháp, tự tánh không sinh. Nếu pháp chẳng sinh thì không sở hữu. Không thể lấy pháp không sở hữu kia để tùy hỷ hồi hướng, vì không sở hữu. Sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột như vậy của Đại Bồ-tát này không xen lẫn chất độc, không bị mất và hư hoại, gọi là Đại hồi hướng, không đọa, không bó buộc, xứng chân pháp giới, rốt ráo viên mãn. Nếu các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, lấy có tướng làm phương tiện hoặc lấy có sở đắc làm phương tiện để phát sinh tâm tùy hỷ hồi hướng đối với căn lành công đức của các Như Lai và hàng đệ tử, thì phải biết đấy là sự tùy hỷ hồi hướng phi pháp. Tâm tùy hỷ hồi hướng phi pháp này chẳng được chư Phật Thế Tôn khen ngợi. Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: “Nhờ căn lành công đức mà tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới biết rõ như thật rằng có pháp như thế, có thể dựa vào pháp này để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng mà không sợ trái ngược. Nay ta cũng nên dựa vào pháp này để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.” Đấy là sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng chân chánh. Do đấy mà chắc chắn sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp nhiệm mầu, làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Bấy giờ, Thế Tôn khen ngợi Thiện Hiện rằng:

–Lành thay, lành thay! Nay ông đã có thể vì các Đại Bồ-tát làm Phật sự lớn. Vì sao? Vì ông đã vì các Đại Bồ-tát mà tuyên nói sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược. Nhờ những căn lành mà các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết rõ như thật rằng có tánh như vậy, có tướng như vậy, có pháp như vậy và phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược. Tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy là xứng chân pháp giới, rốt ráo viên mãn. Nay chính ông mới là người tuyên thuyết đúng như thật.

Thiện Hiện nên biết, nếu các thiện nam, thiện nữ dùng phương tiện để giáo hóa hàng hà sa số hữu tình, trong thế giới ba lần ngàn, đều làm cho họ được an trú mười nẻo nghiệp thiện, thì sẽ được công đức. Đối với công đức ấy, các Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược cho nên nó là cao tột hơn hết, là tôn quý cao cả, là tốt đẹp nhiệm mầu, là hơn, là không có gì hơn được, là không sánh bằng, là không có gì có thể so sánh bằng.

Này Thiện Hiện, ngoài việc làm cho họ trụ mười nẻo nghiệp thiện, nếu các thiện nam, thiện nữ dùng phương tiện để giáo hóa hàng hà sa số hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, đều làm cho họ được an trú bốn Tịch lặng, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông thì sẽ được công đức. Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược đối với công đức ấy cho nên nó là cao tột hơn hết, là tôn quý cao cả, là tốt đẹp nhiệm mầu, là hơn, là không có gì hơn được, là không sánh bằng và không có gì có thể so sánh bằng.

Này Thiện Hiện, ngoài việc làm cho họ trụ bốn Tịch lặng..., nếu các thiện nam, thiện nữ dùng phương tiện giáo hóa hàng hà sa số hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, đều làm cho họ được an trú quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề thì sẽ được công đức. Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược đối với công đức ấy cho nên nó là cao tột hơn hết, là tôn quý cao cả, là tốt đẹp nhiệm mầu, là hơn, là không có gì hơn được, là không sánh bằng và không có gì có thể so sánh bằng..

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, ngoài việc khiến họ trụ quả Dự lưu; giả sử hằng hà sa số hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đã có công đức do thành tựu quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề. Đại Bồ-tát này đã khởi sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược đối với công đức đó nên gọi là cao tốt hơn hết, là tôn quý cao cả, là tốt đẹp nhiệm mầu, là hơn, là không gì hơn được, là không sánh bằng và là không có gì có thể so sánh bằng.

Này Thiện Hiện, ngoài việc họ đã có công đức do thành tựu quả Dự lưu... giả sử hằng hà sa số hữu tình trong thế giới ba lần ngàn khắp mười phương, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, nếu hằng hà sa số hữu tình trong thế giới ba lần ngàn khắp mười phương này đến chỗ các Bồ-tát kia, mỗi mỗi đều đem đồ ăn, nước uống, y phục, giường nằm, thuốc men và vô số những dụng cụ vui chơi hạo hạo, trải qua hằng hà sa số đại kiếp, dùng hữu sở đắc làm phương tiện cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Ý ông nghĩ sao? Do nguyên nhân đây, các hữu tình có được nhiều phước không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Những phước này nếu có hình tướng thì hằng hà sa số thế giới khắp mười phương không thể chứa hết.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Đối với căn lành công đức của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, nếu các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa mà phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, thì sẽ đạt được công đức hơn trước rất nhiều vô lượng, vô số, tính đếm thí dụ không thể đạt tới được. Vì sao? Vì các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này, đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lại được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo hộ trì, nên xứng chân pháp giới, cao tốt không gì so sánh hơn được. Các hữu tình đó đã tích được nhiều phước, nhưng nếu dùng hữu sở đắc làm phương tiện để khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng, thì đối với phước lành, trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, cho đến số vô cực cũng chẳng bằng một.

Bấy giờ, bốn Đại thiên vương cùng với quyến thuộc hai vạn Thiên tử đến đánh lễ dưới chân Phật, chấp tay cung kính đồng thưa:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, dùng vô sở đắc làm phương tiện, được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo hộ trì, nên oai lực rộng lớn, xứng chân pháp giới, mau chứng được trí Nhất thiết trí, hơn hẳn sự bố thí có sở đắc như trước đã nói, vô lượng, gấp bội lần không thể sánh được.

Khi ấy, Thiên đế Thích cho đến vua trời Tha hóa tự tại, đều cùng quyến thuộc mười vạn Thiên tử mang các thứ quý đẹp của cõi trời như tràng hoa, hương xoa, hương bột... y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu và nhiều thứ ngọc quý lạ, thổi nhạc trời để dâng lên Phật, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, đánh lễ sát chân và chấp tay thưa:

–Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, dùng vô sở đắc làm phương tiện, được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo hộ trì, oai lực quảng đại, xứng chân pháp giới, mau chứng được trí Nhất thiết trí, hơn hẳn sự bố thí có sở đắc mà trước đã nói vô lượng gấp bội lần không thể nào sánh được.

Khi ấy, từ trời Đại phạm rộng cho đến trời Sắc cứu cánh đều cùng vô lượng trăm ngàn chúng trời, đến trước chỗ Phật, đánh lễ sát chân ngài, đồng chấp tay cung kính

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thư:

–Bạch Thế Tôn, thật hiếm có! Bạch Thiện Thệ, thật kỳ lạ!

Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, dùng vô sở đắc làm phương tiện, được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì bằng phương tiện thiện xảo, nên oai đức rộng lớn xứng chân pháp giới, mau chứng được trí Nhất thiết trí, hơn hẳn sự bố thí có sở đắc đã nói ở trước gấp bội lần, vô lượng không thể sánh được.

